

3- Danh sách cổ đông sáng lập (theo mẫu) và các giấy tờ kèm theo sau đây:

3.1/ Giấy tờ chứng thực cá nhân còn hiệu lực của tất cả cổ đông sáng lập, người đi diển theo pháp luật:



- Đối với công dân Việt Nam ở trong nước: Bản sao hợp lệ chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu) còn hiệu lực.

- Đối với người Việt Nam ở nước ngoài: Bản sao hợp lệ hộ chiếu, các giấy tờ xác nhận nguồn gốc Việt Nam theo quy định (mặt trong các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận có quốc tịch Việt Nam; Giấy xác nhận mặt quốc tịch Việt Nam; Giấy xác nhận đăng ký công dân; Giấy xác nhận có gốc Việt Nam; Giấy xác nhận có quan hệ huyết thống Việt Nam và các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật).

- Đối với người nước ngoài trú tại Việt Nam: Bản sao hợp lệ hộ chiếu, Thẻ tạm trú do cơ quan có thẩm quyền cấp Việt Nam cấp.

- Đối với người nước ngoài không trú tại Việt Nam: Bản sao hợp lệ hộ chiếu.

3.2/ Nếu cổ đông sáng lập là tổ chức:

- Bản sao Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ tương đương khác, Điều lệ hoặc tài liệu tương đương khác.

- Bản sao hợp lệ mặt trong các giấy tờ chứng thực cá nhân còn hiệu lực theo khoản 3.1 của người đi diển theo ủy quyền và quyết định ủy quyền tương ứng.

4- Nếu người nộp hồ sơ không phải là cổ đông sáng lập của công ty:

- Xuất trình Giấy CMND (hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác theo khoản 3.1) còn hiệu lực và văn bản ủy quyền của người nộp hồ sơ thay có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc Công chứng nhà nước.

- Số bản hồ sơ nộp: 01 bản; Lệ phí: 200.000 đồng

- Thời hạn nộp hồ sơ Giấy CN ĐKKD là 10 ngày làm việc

Ghi chú:

1. Đối với doanh nghiệp kinh doanh ngành, nghề yêu cầu phải có vốn pháp định, thì kèm theo hồ sơ đăng ký kinh doanh phải có thêm văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (tham khảo danh sách ngành nghề cần có vốn pháp định).

Hồ sơ chứng minh điều kiện vốn:

- Biên bản góp vốn của các cổ đông sáng lập;

- Đối với số vốn được góp bằng tiền, phải có xác nhận của ngân hàng thông qua việc phép hoạt động tại Việt Nam và số tiền ký quỹ của các cổ đông sáng lập. Số tiền ký quỹ phải bằng số vốn góp bằng tiền của các cổ đông sáng lập và chỉ được giải tỏa sau khi doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Đối với số vốn góp bằng tài sản; phải có chứng thực của tổ chức có chức năng định giá tại Việt Nam và kết quả định giá tài sản được đưa vào góp vốn. Chứng thực phải còn hiệu lực tính đến ngày nộp hồ sơ.

2. Đối với doanh nghiệp kinh doanh các ngành, nghề yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề thì phải có thêm bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề theo **quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị**

định 139/2007/NĐ-CP ngày 05/09/2007 của Chính phủ

(tham khảo danh sách ngành nghề cần có chứng chỉ hành nghề).